

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Số:102/2025/QĐST-HNGD

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2025/TLST- HNGĐ ngày 12/11/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: chị Mai Thị C, sinh năm 1990

CCCD số: 034190019007

Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: SN C T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: anh Mai Văn H, sinh năm 1993

CCCD số: 038093047033

Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Đ a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị [Mai Thị C](#) và anh [Mai Văn H](#)

- **Về hôn nhân:** Chị [Mai Thị C](#) và anh [Mai Văn H](#) thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con cái:** Vợ chồng thống nhất có một con chung là [Mai Tuệ N](#) (giới tính: nữ), sinh ngày 20/02/2021. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao cháu [N](#) cho chị [C](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, anh [H](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho cùng chị [C](#) mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị [Mai Thị C](#) nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, anh [Mai Văn H](#) nộp 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận chị [C](#) nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho anh [H](#) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí người đại diện theo uỷ quyền của chị [C](#) (anh [Phạm Xuân T](#)) đã nộp tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 6- Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0002918 ngày 12/11/2025. Như vậy chị [C](#), anh [H](#) đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6- Thanh Hoá;
- [UBND xã H](#) (04/11/2016);
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- [THADS tỉnh T](#);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ